

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

**Năm báo cáo 2013**

### **I. Thông tin chung:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên gọi tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**
- Tên gọi tiếng Anh: **DANANG AIRPORTS SERVICES JOINT - STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **MASCO**



- Biểu tượng của Công ty :
- Giấy chứng nhận ĐKKD số mới 0400102045 (số cũ 3203000950 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 5/04/2006) đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 21/12/2012.
- Vốn điều lệ của Công ty đến ngày 31/12/2013: 30.088.160.000 đ.
- Trụ sở chính của Công ty:
  - +Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
  - +Số điện thoại : 0511.3826680 -0511.830340-0511.250548
  - +Số Fax : 0511.3826133
  - +Email : [masco@dng.vnn.vn](mailto:masco@dng.vnn.vn) ; masco@masco.com.vn
  - +Website : masco.com.vn
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân Bay Đà Nẵng
- Mã cổ phiếu : MAS
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 VNĐ

#### **2. Quá trình phát triển:**

Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng nguyên trước đây là một công ty Nhà nước trải qua các giai đoạn hình thành và phát triển :

Năm 1991 : Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – MASCO) trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..) , thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh ta-xi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không.

Năm 1995 : Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng, trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991.

Năm 1996 : Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/5/1995 của Thủ tướng Chính Phủ.

Năm 2006 : Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, theo quyết định số 372/TTg ngày 04/04/2003, ngày 23/9/2005 Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) thành Công ty cổ phần. Ngày 03/03/2006 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 03/03/2006 và thông qua điều lệ hoạt động.

Ngày 05/04/2006 Công ty Cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Năm 2007 : Ngày 12/6/2007 Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành Công ty đại chúng theo quy định của Pháp luật

Năm 2008 : Ngày 13/5/2008 Đại hội cổ đông đã sửa đổi, thông qua Điều lệ Công ty với vốn điều lệ của Công ty : 16.691.150.000đ

Năm 2009 : Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Giao dịch chính thức được thực hiện từ ngày 09.09.2009.

Năm 2010 : Ngày 15/10/2010 Công ty chốt danh sách và phát hành cổ phiếu thưởng 66.672 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ : 17.357.870.000 đồng.

Năm 2011: Ngày 22/11/2011 Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc phát hành bổ sung 273.029 cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ: 20.088.160.000 đồng.

Năm 2012: Ngày 09/08/2012 Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc phát hành bổ sung 1.000.000 cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ: 30.088.160.000 đồng.

Đến nay, trải qua hơn 20 năm (1991-2014) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, MASCO ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc sau:

1. Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ
2. Xí nghiệp Sản xuất & Cung ứng suất ăn Máy Bay
3. Xí nghiệp Dịch vụ Hàng không
4. Xí nghiệp Vận chuyển hành khách
5. Trung tâm Dạy nghề lái xe Ôtô- Mô tô MASCO Đà Nẵng
6. Chi nhánh Công ty tại Sân bay Phú Bài T.T Huế

7. Chi nhánh Công ty tại Cam Ranh Khánh Hòa

8. Trung tâm Dạy nghề lái xe Ôtô- Mô tô MASCO Thừa Thiên Huế

Và kinh doanh các ngành nghề chủ yếu sau:

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

##### **a. Sản xuất kinh doanh**

- Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;

- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, Taxi nội tỉnh và liên tỉnh

- Kinh doanh hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, lưu niệm

- Kinh doanh gia công may mặc;

- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;

- Kinh doanh nuôi trồng thủy sản;

##### **b. Dịch vụ:**

- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo

- Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;

- Đại lý vé máy bay;

- Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt

- Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước

##### **c. Đào tạo :**

- Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

#### **3.2. Địa bàn kinh doanh:**

– Thành phố Đà Nẵng.

– Tỉnh Thừa Thiên Huế.

– Thành phố Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **4.1. Mô hình quản trị Công ty gồm:**

a) Đại Hội Đồng Cổ Đông

b) Ban Kiểm Soát

c) Hội Đồng Quản trị công ty gồm 05 thành viên

d) Ban Giám đốc công ty : 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

#### **4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty gồm:**

- 03 phòng chức năng tại văn phòng công ty :

- Phòng Kế hoạch – Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Tài chính - Kế toán

- 08 đơn vị trực thuộc :

- Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn
- Xí nghiệp thương mại và dịch vụ ăn uống
- Xí nghiệp dịch vụ hàng không
- Xí nghiệp vận chuyển hành khách
- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco – Đà Nẵng
- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco – Thừa Thiên Huế
- Chi nhánh Phú Bài
- Chi nhánh Nha Trang

## **5. Định hướng phát triển**

- Hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin và hệ thống pháp lý hoàn thiện mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp đồng thời cũng nảy sinh những sức ép cạnh tranh mới. Trong đó, lĩnh vực vận chuyển hàng không chịu ảnh hưởng nhanh nhất và trực tiếp. Là đơn vị cung ứng các dịch vụ hàng không, do vậy công ty cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách cắt giảm chi phí của các Hãng hàng không, đồng thời khi Tổng công ty khai thác cảng chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con. Theo đó sẽ có các đơn vị kinh doanh mới của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam gia nhập ngành.

- Trước những khó khăn và thách thức trên, để phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, người lao động, công ty cần phải xác định rõ sứ mạng, mục tiêu và chiến lược cụ thể để khai thác mọi khả năng, tiềm lực, lợi thế cạnh tranh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động hiệu quả.

- Chiến lược 05 năm từ 2010 – 2015 của MASCO khẳng định việc sẽ tiếp tục giữ vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung : tăng trưởng cao, chỉ số tài chính duy trì ở mức an toàn cao, các chỉ tiêu tăng trưởng bền vững, hệ thống sản phẩm, hàng hóa đa dạng, chất lượng dịch vụ cao. Dự kiến đến năm 2015, vốn điều lệ sẽ đạt trên 50 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 55 tỷ đồng.

### **5.1 Mục tiêu chiến lược MASCO**

- Phát triển vững mạnh và hài hòa theo định hướng đến năm 2015 trở thành Công ty đủ lớn và thật sự mạnh trong ngành kinh doanh dịch vụ hàng không, trong đó lĩnh vực kinh doanh suất ăn trên tàu bay và thương mại tại sân bay là cốt lõi từng bước mở rộng đến các ngành nghề kinh doanh mới : kinh doanh các dịch vụ tiện ích tại các sân bay khu vực miền Trung (đại lý du lịch, thuê xe, khách sạn, dịch vụ sức

khỏe, giải trí khác..); đào tạo lái xe; kinh doanh vận chuyển du lịch, kinh doanh khách sạn.

- Quy mô của MASCO có từ 01 đến 03 Công ty thành viên, với cơ cấu vốn là những nhà đầu tư chiến lược có mối quan hệ mật thiết, có quy mô nhân lực từ 500 đến 700 người, với tổng phương tiện taxi trên 200 đầu xe, diện tích kinh doanh trên 10.000m<sup>2</sup>.

- Về thị phần: dự kiến Công ty sẽ mở rộng các thị trường hiện có tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế. Về Sân bay Đà Nẵng, MASCO sẽ có thị phần ổn định từ 50 – 60% dung lượng thị trường kinh doanh dịch vụ hàng không.

- Về chức năng hoạt động: MASCO sẽ tham gia đầy đủ các chức năng thương mại dịch vụ hàng không, với tiêu chuẩn hiện đại, tại các sân bay khu vực miền Trung

### 5.1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không; cung ứng suất ăn trên tàu bay, dịch vụ taxi, dịch vụ quảng cáo tại sân bay và trên taxi...

- Tăng cường đầu tư và mở rộng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi, giữ vững và phát huy lợi thế, năng lực cạnh tranh của MASCO trước các đối thủ cạnh tranh. Đặc biệt chú trọng đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cam Ranh, Chi nhánh Phú Bài tương xứng với sự phát triển tại địa phương và nhu cầu của khách hàng

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận chuyển Taxi bằng phương thức đầu tư thêm đầu xe để đáp ứng nhu cầu thị trường, khai thác tối đa các khách hàng truyền thống và có các chính sách thị trường thích hợp để tăng thị phần tại Đà Nẵng.

- Tích cực chuẩn bị và phát triển dự án mới, mở rộng liên doanh, liên kết, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Ưu tiên trong ngành và các ngành nghề tận dụng được năng lực cốt lõi của Công ty: Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay; Đào tạo lái xe; Taxi tại chi nhánh Phú Bài, Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn và các dịch vụ tiện ích phi hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung.

- Mở rộng chức năng sản xuất, gia công may mặc hiện nay thông qua việc đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất phù hợp với yêu cầu của các Hãng hàng không, Hãng vận chuyển du lịch trong nước (sản phẩm chăn dạ, kính che mắt) và sản phẩm hàng hóa cho lĩnh vực thương mại tại Công ty; đặc biệt là sản phẩm may mặc mang tính thời trang, bản sắc văn hóa dân tộc phù hợp thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước.

- Cũng cố, tăng cường chất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp.

### 5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Với tầm nhìn dài hạn, MASCO xác định các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không và phi hàng không. Phương châm của chúng tôi là

sự phát triển bền vững của Công ty được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng hiệu quả thông qua việc sử dụng nguồn lực một cách hợp lý kết hợp với việc giảm thiểu ô nhiễm và tác động môi trường, đem lại các lợi ích cho khách hàng, cổ đông và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên và trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.

## **6. Các rủi ro:**

### *Rủi ro về tỷ giá*

Công ty có các giao dịch cung ứng suất ăn với các Hãng hàng không quốc tế nên chịu rủi ro về tỷ giá. Tuy nhiên, các khoản công nợ này được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh nợ nên ít biến động tỷ giá. Do đó Ban Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

### *Rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách đặt hàng theo quý, đối với các mặt hàng tiêu thụ với số lượng và giá trị lớn (cung ứng các loại nước uống trên máy bay), Công ty ký hợp đồng với nhà cung ứng cam kết giá bán cho Công ty được cố định 1 năm, hoặc ký hợp đồng mua hàng với điều khoản thanh toán sau khi hàng đã được tiêu thụ ... chủ động theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các quyết sách để tránh bị ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đầu vào.

### *Rủi ro tín dụng*

Khách hàng của Công ty phần lớn là các Hãng Hàng không. Do đó Ban Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách ký quỹ để thực hiện hợp đồng và yêu cầu thanh toán các khoản nợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh nợ.

### *Rủi ro thanh khoản*

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi. Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức thấp.

## **II. Tình hình hoạt động:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**



	Năm 2012	KH 2013	Năm 2013	So sánh (%)	
Chỉ tiêu	VND	VND	VND	2013/KH	2013/2012
<b>Tổng thu thuần</b>	<b>127.622.188.224</b>	<b>128.440.658.000</b>	<b>173.558.206.969</b>	<b>135,13%</b>	<b>135,99%</b>
D.thu bán hàng và CCDV	124.773.357.537	124.740.658.000	170.212.445.931	136,45%	136,42%
D.thu hoạt động tài chính	567.982.378	300.000.000	910.293.173	303,43%	160,27%
Thu nhập khác	2.280.848.309	3.400.000.000	2.435.467.865	71,63%	106,78%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>114.536.910.918</b>	<b>115.325.117.000</b>	<b>142.960.704.937</b>	<b>123,96%</b>	<b>124,82%</b>
<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>13.085.277.306</b>	<b>13.115.541.000</b>	<b>30.597.502.032</b>	<b>233,29%</b>	<b>233,83%</b>
CP thuế TNDN hiện hành	3.357.265.516	2.743.249.000	7.784.565.690	283,77%	231,87%
CP thuế TNDN hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>9.728.011.790</b>	<b>10.372.292.000</b>	<b>22.812.936.342</b>	<b>219,94%</b>	<b>234,51%</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>3.960</b>	<b>2.924</b>	<b>7.327</b>	<b>250,58%</b>	<b>185,03%</b>

Các chỉ tiêu	Đvt	2011	2012	2013
Lao động	Người	465	481	528
Tổng tài sản	Trđ	56.333	67.969	100.220
Vốn điều lệ	Trđ	20.088	30.088	30.088
Doanh thu thuần	Trđ	97.121	124.773	170.212
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.682	13.085	30.598
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	4.639	9.728	22.813
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.083	3.960	7.327

Đvt : triệu đồng			
Các chỉ tiêu	TH 2013	KH 2013	% so KH
Lao động	528	500	105,60
Vốn điều lệ	30.088	30.088	100,00
Doanh thu thuần	170.212	128.440	132,52
Lợi nhuận trước thuế	30.598	13.116	233,29
Lợi nhuận sau thuế	22.813	10.372	219,95
Tổng vốn đầu tư	23.698	21.980	107,82

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành : (Phụ lục đính kèm theo báo cáo)

Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày trúng cử/bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Đông	Chủ tịch HĐQT	13/07/2011
Ông Lại Đức Vĩnh	Thành viên	17/05/2013
Ông Trịnh Anh Thắng	Thành viên	13/07/2011
		Miễn nhiệm ngày 17/05/2013
Ông Phạm Văn Hà	Thành viên	13/07/2011

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	13/07/2011
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên	13/07/2011
<b>Ban Kiểm soát</b>		
Ông Nguyễn Dũng	Trưởng ban	13/07/2011
Bà Đỗ Phương Hà	Thành viên	13/07/2011
Bà Dương Thùy Vân	Thành viên	13/07/2011
<b>Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</b>		
Ông Nguyễn Thanh Đông	Giám đốc	05/4/2006
Ông Phạm Văn Hà	Phó Giám đốc	05/4/2006
Ông Trần Thanh Hải	Phó Giám đốc	01/07/2011
Ông Đoàn Trọng Tiến	Phó Giám đốc	01/07/2011
Ông Phan Hữu Tâm	Kế toán trưởng	01/01/2012

**2.2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng :** Trong năm 2013 có sự thay đổi về thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể: Ông Trịnh Anh Thắng thôi giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 17/05/2013 và Ông Lại Đức Vĩnh được bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 17/05/2013.

**2.3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:** Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

a) Tiền lương của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được xếp theo bảng lương theo Nghị định 205/CP (Bảng lương theo doanh nghiệp hạng II) và theo Quy chế phân phối tiền lương của Công ty theo hiệu quả kinh doanh.

b) Quyền lợi khác :

- Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, khen thưởng.v.v. như các cán bộ công nhân viên khác.

- Trong trường hợp kiêm nhiệm chức vụ do Hội đồng quản trị đề cử thì được hưởng mức thù lao hàng tháng tại Công ty, với mức cụ thể sau

Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 1.500.000 đ/tháng
Ủy viên Hội đồng quản trị	: 1.000.000 đ/tháng
Trưởng ban Kiểm soát	: 1.000.000 đ/tháng
Ủy viên Ban Kiểm soát	: 750.000 đ/tháng

c) Khen thưởng vượt kế hoạch : Hội đồng quản trị có kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua việc khen thưởng cho Ban giám đốc công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2013 vượt kế hoạch đề ra.

**2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

a) Số lượng cán bộ nhân viên :



Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2013 là 528 người, trong đó có 376 nam và 152 nữ . Thu nhập bình quân mỗi nhân viên tính đến thời điểm 12/2013 khoảng 5.576.000 đồng/người/tháng. Cơ cấu được thể hiện trong bảng sau :

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2013	
	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I. Theo trình Độ Lao động</b>	<b>528</b>	<b>100,00%</b>
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	92	17,42%
2. Trình độ cao đẳng	16	3,03%
3. Trình độ trung cấp	35	6,63%
4. Lao động khác ( PTTH + THCS )	385	72,92%
<b>II. Theo tính chất của hợp đồng lao động</b>	<b>528</b>	<b>100,00%</b>
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	36	6,82%
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	150	28,41%
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	342	64,77%

## 2.5.Chính sách đối người lao động

**Chế độ làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và 01 ngày thứ 7 đầu tiên của tháng, nghỉ trưa 02h. Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

**Nghỉ phép, lễ, tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm .

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng công ty thoáng mát, Công ty cấp đồng phục cho CBCNV, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Đảm bảo việc làm cho người lao động: Để giải quyết việc làm cho hơn 500 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm cách đa dạng hoá ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh.

**Chế độ lương:** Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

**Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ.

Chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, trong năm 2013, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát ngoài nước đối với các CNV đạt thành tích xuất sắc và phân đầu thường niên tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần/năm.

**Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên:** Công đoàn và đoàn thanh niên công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Thường xuyên tổ chức đi tham quan, sinh hoạt, học tập ... nhân các ngày lễ lớn trong năm. Khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt. Đoàn thanh niên là tổ chức đi đầu trong phong trào thi đua, là nơi phát triển của thanh niên tạo lực lượng quản lý kế thừa được đào tạo bài bản, vững chắc trong tương lai.

Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Dự án đầu tư nhà máy chế biến suất ăn trên tàu bay tại Cam Ranh với tổng mức đầu tư là: 14.956 triệu đồng được đưa vào vận hành và khai thác đã nâng cao chất lượng phục vụ của Công ty, tăng thêm uy tín đối với các hãng hàng không quốc tế đi đến tại Sân bay Cam Ranh, tạo đà phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

- Mua mới 08 chiếc xe Inova với tổng mức đầu tư là: 5.923 triệu đồng để tăng số lượng đầu xe phục vụ kinh doanh dịch vụ Taxi theo dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2012 và thay thế 17 xe Gentra cũ bằng dòng xe đời mới Eneo với mức đầu tư là 7.082 triệu đồng để nâng cao chất lượng kinh doanh taxi và tăng thị phần.

- Mua mới 03 xe tải với tổng mức đầu tư là: 1.245 triệu đồng để phục vụ công tác dạy nghề tại Trung tâm dạy nghề Masco tại tỉnh Thừa Thiên Huế, đa dạng thêm lĩnh vực đào tạo.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính:

	Năm 2012	Năm 2013	So sánh (%)
Chỉ tiêu	VND	VND	2013/2012
<b>Tổng Giá trị tài sản</b>	<b>67.969.049.081</b>	<b>100.219.611.875</b>	<b>147,45%</b>
<b>Tổng thu thuần</b>	<b>127.622.188.224</b>	<b>173.558.206.969</b>	<b>135,99%</b>
D.thu bán hàng và CCDV	124.773.357.537	170.212.445.931	136,42%
D.thu hoạt động tài chính	567.982.378	910.293.173	160,27%
Thu nhập khác	2.280.848.309	2.435.467.865	106,78%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>114.536.910.918</b>	<b>142.960.704.937</b>	<b>124,82%</b>

<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>13.085.277.306</b>	<b>30.597.502.032</b>	<b>233,83%</b>
CP thuế TNDN hiện hành	3.357.265.516	7.784.565.690	231,87%
CP thuế TNDN hoãn lại			
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>9.728.011.790</b>	<b>22.812.936.342</b>	<b>234,51%</b>
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</b>	<b>25%</b>	<b>67,5%</b>	<b>270,00%</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.960</b>	<b>7.327</b>	<b>185,03%</b>

## 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đvt	2012	2013	Ghi chú
<b>Chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,92	0,69	
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,58	1,70	
<b>Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>				
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	47,14	46,13	
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	50,87	53,08	
<b>Chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn</b>				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	50,99	46,78	
- Nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu	%	104,06	87,90	
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	17,13	16,75	
Giá vốn hàng bán	đồng	91.910.559.359	123.090.554.234	
Hàng tồn kho bình quân	đồng	5.364.937.359	7.346.731.857	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	183,57	169,84	
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,80	13,40	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	29,21	42,77	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,31	22,76	
- Tỷ suất lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	%	10,29	17,28	
<b>Lãi Cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>đồng</b>	<b>3.960</b>	<b>7.327</b>	
<b>Giá trị sổ sách cổ phiếu</b>	<b>đồng/CP</b>	<b>11.070</b>	<b>17.726</b>	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần:

	31/12/2012	31/12/2013
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu được phép phát hành</b>	<b>3.008.816</b>	<b>3.008.816</b>
- Cổ phiếu thường	3.008.816	3.008.816
- Cổ phiếu ưu đãi		
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>3.008.816</b>	<b>3.008.816</b>
- Cổ phiếu thường	3.008.816	3.008.816

**- Cổ phiếu ưu đãi**

**Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND**

**5.2. Cơ cấu cổ đông:**

TÊN CỔ ĐÔNG	31/12/2012		31/12/2013	
	Số lượng		Số lượng	
	cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Nhà nước	1.085.405	36,07%	1.085.405	36,07%
2. Hội đồng quản trị	206.250	6,85%	241.118	8,01%
3. Ban kiểm soát	1.850	0,06%	1.850	0,06%
4. Đối tác chiến lược	296.391	9,85%	296.391	9,85%
Trong nước	296.391	9,85%	296.391	9,85%
Nước ngoài				
5. CB – CNV	964.123	32,04%	482.538	16,04%
6. Tổ chức trong nước	8	0,0003%	109	0,0036%
7. Cá nhân bên ngoài	454.495	15,11%	901.111	29,95%
Trong nước	424.839	14,12%	863.355	28,69%
Nước ngoài	29.656	0,99%	37.756	1,25%
8. Tổ chức nước ngoài	294	0,01%	294	0,01%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.008.816</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.008.816</b>	<b>100,00%</b>

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.**

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.**

**5.5. Các chứng khoán khác: không có.**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Năm 2012	KH 2013	Năm 2013	So sánh (%)	
	VND	VND	VND	2013/KH	2013/2012
<b>Tổng thu thuần</b>	<b>127.622.188.224</b>	<b>128.440.658.000</b>	<b>173.558.206.969</b>	<b>135,13%</b>	<b>135,99%</b>
D.thu bán hàng và CCDV	124.773.357.537	124.740.658.000	170.212.445.931	136,45%	136,42%
D.thu hoạt động tài chính	567.982.378	300.000.000	910.293.173	303,43%	160,27%
Thu nhập khác	2.280.848.309	3.400.000.000	2.435.467.865	71,63%	106,78%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>114.536.910.918</b>	<b>115.325.117.000</b>	<b>142.960.704.937</b>	<b>123,96%</b>	<b>124,82%</b>
<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>13.085.277.306</b>	<b>13.115.541.000</b>	<b>30.597.502.032</b>	<b>233,29%</b>	<b>233,83%</b>
CP thuế TNDN hiện hành	3.357.265.516	2.743.249.000	7.784.565.690	283,77%	231,87%
CP thuế TNDN hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>9.728.011.790</b>	<b>10.372.292.000</b>	<b>22.812.936.342</b>	<b>219,94%</b>	<b>234,51%</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.960</b>	<b>2.924</b>	<b>7.327</b>	<b>250,58%</b>	<b>185,03%</b>

**Những tiến bộ công ty đã đạt được :**

- Ban điều hành Công ty đã đảm bảo đề ra được mục tiêu dài hạn và ngắn hạn cho MASCO, quá trình điều hành luôn bám sát mục tiêu, tập thể Ban điều hành có sự gắn bó và có trách nhiệm cao với mục tiêu chung.
- Có các quyết định nhanh và linh hoạt về công tác quản trị điều hành, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình phát triển của từng giai đoạn.
- Việc phân công và phát huy năng lực của từng thành viên trong Ban điều hành được quan tâm và bố trí hợp lý, dù luôn phải đối diện với nhiều cạnh tranh, thách thức mới nhưng vẫn vững vàng, là điểm tựa vững chắc cho cán bộ nhân viên trong môi trường kinh doanh luôn biến động hiện nay.
- Trong năm Công ty đã ban hành một số quy chế về quản lý theo dõi sửa chữa các phương tiện, định mức tiêu hao phù hợp với mô hình tổ chức và hình thức hạch toán tại Công ty và các đơn vị phụ thuộc có các thể nhân góp vốn. Từng bước quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh một cách kịp thời và hiệu quả.
- Toàn thể Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã phát triển đúng hướng theo các mục tiêu đã đề ra; hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đặc biệt là chỉ tiêu về chất lượng.
- Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng và lợi nhuận đã đề ra trong năm 2013 đạt kết quả cao về hoạt động SXKD .

## 2. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm hết ngày 31.12.2013

Chỉ tiêu	Đvt	2013	2012
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	46,13	47,14
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	53,08	50,87
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	46,78	50,99
- Nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu	%	87,90	104,06
<b>Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,69	0,92
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,70	1,58
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	30,53	19,25
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,40	7,80
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	42,77	29,21
<b>Lãi Cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>đồng</b>	7.327	3.960
<b>Giá trị sổ sách cổ phiếu</b>	<b>đồng/CP</b>	17.726	11.070

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31.12.2013

Đvt : đồng

TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
Tài sản ngắn hạn	53.194.222.130	Nợ phải trả	46.883.909.098
Tài sản dài hạn	47.025.389.745	Nguồn vốn chủ sở hữu	53.335.702.777

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

*Tính đến thời điểm công bố thông tin này, Hội đồng quản trị (HDQT) đã thực hiện tạm chi trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: 7.522.040.000 đồng, tương ứng 25% vốn điều lệ Công ty.*

### **3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và phát triển trong tương lai**

#### **3.1. Công tác quản lý và điều hành:**

- Điều chỉnh một số đơn giá bán sản phẩm cho phù hợp với tình hình biến động của giá nguyên nhiên liệu đầu vào, theo xu hướng tăng cao, đề nghị TCT HKVN xem xét lại giá cung ứng một sản phẩm và dịch vụ nội bộ : suất ăn hạng C, Chăn dạ hạng Y, vận chuyển suất ăn,...

- Phối hợp với các đơn vị kinh doanh trong nhà Ga mới đàm phán và đề nghị Tổng Công ty Cảng xem xét điều chỉnh giá thuê mặt bằng phù hợp với điều kiện kinh doanh.

- Triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 tại khối văn phòng Công ty và Trung tâm cung ứng suất ăn Đà Nẵng. Thường xuyên đánh giá nội bộ của hệ thống quản lý chất lượng ISO để hoàn thiện các quy trình. Phấn đấu tiến hành các bước để thực hiện hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn HACCP cho các đơn vị chế biến suất ăn trên tàu bay tại sân bay Cam Ranh, Đà Nẵng và Phú Bài trong năm 2014.

- Triển khai áp dụng cho các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện hệ thống quản lý thông tin điều hành trong toàn Công ty để thống nhất nâng cao trình độ công tác quản lý điều hành và sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và thời gian sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành, kịp thời điều chỉnh các định mức kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế trong các đơn vị.

- Tăng cường giám sát, đánh giá tình hình SXKD của các đơn vị, phân tích những khó khăn, thuận lợi, đưa ra các giải pháp quản lý và kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

- Công tác xây dựng và lập các dự án, phương án kinh doanh phải sát với tình hình thực tế của đơn vị, của Công ty, đồng thời phải mang lại hiệu quả khi thực hiện.

#### **3.2. Hoạt động kinh doanh :**

- Giữ vững và phát triển ổn định các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như: cung ứng suất ăn trên tàu bay, taxi, cung ứng sản phẩm nội bộ cho Hãng Hàng không Việt Nam, kinh doanh thương mại tại các nhà ga hàng không khu vực miền Trung.

- Tập trung khai thác và mở rộng các thị trường kinh doanh liên quan đến vận tải hàng không như: vận chuyển tổ lái tiếp viên, hành khách tại sân đỗ, dịch vụ trên



tàu bay, dịch vụ vệ sinh trên tàu bay, vận chuyển hành khách bằng ô-tô, phục vụ chậm trễ chuyển, đại lý giao nhận vận chuyển hàng hóa...

- Tăng cường khai thác nguồn hàng đầu vào, tổ chức mời chào hàng cạnh tranh các nguồn cung cấp nguyên liệu chế biến, hàng bách hóa, mỹ nghệ nhằm giảm giá đầu vào, đa dạng và phong phú các mặt hàng kinh doanh.

- Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2013, và tình hình dự kiến trong năm 2014, Sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu nhiều ảnh hưởng chung của chính sách kinh tế vĩ mô : điều chỉnh một số hàng hóa cơ bản ( xăng dầu, điện..) ngoài ra trong những năm đến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ tăng thêm do đưa vào khai thác nhà máy chế biến suất ăn tại Cam Ranh, như : điện, nước, khấu hao... Do vậy Ban Giám đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch cho năm 2014, theo đó dự kiến năm 2014 Công ty sẽ thực hiện với tổng doanh thu bằng 101,84% so với năm 2013, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 81,74% và lợi nhuận sau thuế đạt 86,42% so với thực hiện năm 2013, số liệu cụ thể theo bảng sau đây:

Chỉ tiêu	Năm 2013 VND	KH 2014 VND	So sánh KH/TH
<b>Tổng thu thuần</b>	<b>173.558.206.969</b>	<b>176.748.764.000</b>	<b>101,84%</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.212.445.931	176.448.764.000	103,66%
Doanh thu hoạt động tài chính	910.293.173	300.000.000	32,96%
Thu nhập khác	2.435.467.865	0	0,00%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>142.960.704.937</b>	<b>151.739.245.000</b>	<b>106,14%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>30.597.502.032</b>	<b>25.009.519.000</b>	<b>81,74%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.784.565.690	5.293.377.000	81,71%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			

- Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2014, MASCO sẽ tiếp tục tích cực phát triển công tác tiếp thị, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và thu hút khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển phong phú các nguồn hàng hàng hóa đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của khách hàng; xây dựng phong cách phục vụ của nhân viên theo hướng chuyên nghiệp và áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2013:

- Trong năm , với chính sách quảng bá, xúc tiến du lịch và thu hút đầu tư của các địa phương Khánh Hòa, Đà Nẵng, đã tạo điều kiện cho các Hãng Hàng không khai trương và khai thác nhiều đường bay quốc tế đến sân bay Cam Ranh và Đà Nẵng, đặc biệt lượng du khách từ Nga đến sân bay Cam Ranh tăng trưởng cao trong năm, do vậy các lĩnh vực dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay tại các sân bay Cam Ranh, Đà Nẵng đạt những kết quả cao so năm 2012.

- Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động sâu sắc, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận như kế hoạch năm 2013, cụ thể như sau:

+Tổng doanh thu đạt	: 170.892.867.548 đồng
+Lợi nhuận trước thuế đạt	: 30.597.502.032 đồng
+Lợi nhuận sau thuế đạt	: 22.812.936.342 đồng

+Lợi nhuận được chia cho các cổ đông trong năm 2013 dự kiến 67,5% trên vốn điều lệ. Hội đồng quản trị sẽ đề xuất phương án phân phối trong kỳ đại hội cổ đông năm 2013. Tính đến thời điểm công bố thông tin này, Công ty đã thực hiện tạm ứng đợt 1 cho cổ đông 25% bằng tiền mặt.

Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31-12-2013 như sau:

+ Tổng tài sản	: 100.219.611.875 đồng
* Tài sản ngắn hạn	: 53.194.222.130 đồng
* Tài sản dài hạn	: 47.025.389.745 đồng
+ Tổng nguồn vốn	: 100.219.611.875 đồng
* Nợ phải trả	: 46.883.909.098 đồng
* Vốn chủ sở hữu	: 53.335.702.777 đồng

**-Dự phòng các khoản phải thu khó đòi:** trong năm 2013 Công ty không phát sinh các khoản dự phòng phải thu khó đòi, tuy nhiên tính đến 31/12/2013 đơn vị đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản công nợ khó đòi của hãng hàng không Indochina số tiền là: 1.481.124.999 đồng.

## 2. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Do chính sách cắt giảm chi phí của Tổng công ty hàng không Việt Nam nên trong năm 2013 Công ty không cung cấp Dịch vụ vận chuyển tiếp viên và tổ lái tại Đà Nẵng đã làm ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh.

## 3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Năm 2014 Công ty bước vào năm thứ 9 và nhiệm kỳ thứ II, hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với những khó khăn thách thức và cơ hội đặt ra. Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014:

- Tăng trưởng vận tải hành khách của ngành hàng không nói chung và của Vietnam Airlines nói riêng là một thuận lợi lớn và cơ bản cho Công ty trong việc ổn định và phát triển SXKD. Do vậy chú trọng đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty như sản xuất cung ứng suất ăn, kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, sản xuất và cung ứng sản phẩm nội bộ TCT HKVN, kinh doanh thương mại tại Đà Nẵng ...là điều kiện cốt lõi cho hoạt động SXKD chung toàn công ty.

- Mục tiêu trong năm 2014, tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư đã triển khai trong năm 2013 và một số dự án đầu tư mới của năm 2014, đặc biệt quan tâm theo dõi chỉ đạo triển khai thực hiện tốt dự án Nhà chế biến suất ăn tại Cảng HKQT Đà Nẵng và Phú Bài hoạt động theo đúng tiến độ và hiệu quả dự án đề ra; triển khai thực hiện các dự án đã phê duyệt trong năm 2014 để đón đầu các cơ hội mới. Định

hướng khôi phục và mở mới việc kinh doanh hàng miễn thuế tại Cảng HK quốc tế Đà Nẵng; Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và trên chuyến bay quốc tế của Hãng hàng không Jetstar.

- Thực hiện đầu tư tăng số lượng đầu xe taxi theo số lượng UBND Thành phố Đà Nẵng đã cho phép, đồng thời xin cấp phép tăng đầu xe theo lộ trình phát triển đến 2015 và lựa chọn đầu tư hợp lý để đảm bảo năng lực cạnh tranh, kinh doanh có hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh (quản lý hoạt động cung ứng suất ăn trên tàu bay, hoạt động Ta-xi, quản lý công việc, hợp đồng), đáp ứng kịp thời quy mô phát triển, nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về công tác quản lý chất lượng : Nâng cấp và mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001; Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm đối với lĩnh vực chế biến và cung ứng suất ăn trên tàu bay bằng việc áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn HACCP.

- Sự đoàn kết thống nhất cao của tập thể CBCNV trong toàn Công ty là giá trị tinh thần khẳng định cho sự thành công chung của Công ty.

## V. Quản trị Công ty:

### 1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT :**

Họ và tên	Chức vụ	01/01/2013		31/12/2013	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Nguyễn Thanh Đông (Đại diện phần vốn góp Tổng Cty Hàng không VN)	Chủ tịch	639.559	21,26%	674.427	22,42%
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	70.322	2,34%	70.322	2,34%
Ông Phạm Văn Hà	Thành viên	39.072	1,30%	39.072	1,30%
Ông Nguyễn Văn Danh (Đại diện phần vốn góp Cty TNHH MTV DVHK sân bay TSN)	Thành viên	296.391	9,85%	296.391	9,85%
Ông Trịnh Anh Thắng (Đại diện phần vốn góp Tổng Công ty Hàng không VN)	Thành viên	542.702	18,04%		
Ông Lại Đức Vĩnh (Đại diện phần vốn góp Tổng Công ty Hàng không VN)	Thành viên			542.702	18,04%

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Ban kiểm soát :**

<b>TÊN CỔ ĐÔNG</b>	<b>01/01/2013</b>		<b>31/12/2013</b>	
	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
Nguyễn Dũng	0	0%	0	0%
Đỗ Phương Hà	0	0%	0	0%
Dương Thùy Vân	1.850	0,06%	1.850	0,06%

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị : Số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty hiện nay có 05 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không điều hành là 03 thành viên.
- Ban kiểm soát : Thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện quy chế họp định kỳ hàng quý và đột xuất, trong năm 2013 đã tổ chức 6 phiên họp (gồm những cuộc họp trực tiếp và những cuộc họp qua điện thoại) để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng điều lệ và quy định pháp luật, trong đó bao gồm:
- Triển khai và giao cho Ban giám đốc Công ty thực hiện danh mục dự án đầu tư theo như kế hoạch năm 2013 phù hợp thời điểm và tiến độ.
- Chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất sản xuất kinh doanh năm 2013 phù hợp với những biến động môi trường và thị trường, kinh doanh đạt hiệu quả. Kết quả doanh thu cũng như lợi nhuận trước thuế đều vượt kế hoạch so với năm 2013.

## **3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hiện nay bao gồm các thành viên đại diện vốn góp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam và Công ty Dịch vụ Hàng không Tân Sơn Nhất.

## **4. Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát công ty trong năm 2013 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của hội đồng quản trị công ty.
- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Phòng Tài chính Kế toán Công ty lập trước khi trình hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

**5. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành :**

Trong năm 2013, tổng mức thù lao và một số chi phí liên quan cho hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty đã chi là 96.000.000 đồng, đảm bảo mức thù lao đã được đại hội đồng cổ đông thông qua 96.000.000 đồng. Mức cụ thể đã trình bày tại khoản 2.2, điểm 2, mục VII báo cáo này.

**6. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Chưa.**

**7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:**

Trong năm 2013, số lượng cổ phiếu của Ông Nguyễn Thanh Đông – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay đổi như sau:

- Ngày 29/01/2013 mua lại của Bà Nguyễn Thị Bích Hồng 334.868 CP.
- Ngày 03/9/2013 bán cho Ông Nguyễn Minh Ánh 80.000 CP.
- Ngày 13/9/2013 bán cho Ông Nguyễn Minh Ánh 80.000 CP.
- Ngày 18/9/2013 bán cho Ông Nguyễn Minh Ánh 70.000 CP.
- Ngày 25/9/2013 bán cho Ông Nguyễn Minh Ánh 70.000 CP.

Các thành viên khác không thay đổi.

**8. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.**

Trong năm không có phát sinh giao dịch, hoặc ký kết hợp đồng với các thành viên nêu trên.

**VI. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Đà Nẵng, theo quy định của pháp luật kế toán được đính kèm với bản Báo cáo thường niên 2013.

**1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên Công ty : Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC  
Địa chỉ : Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
Điện thoại : +84.0511.3655886 Fax: +84.0511.3655887  
Website : <http://www.aac.com.vn>

- Ý kiến kiểm toán độc lập: không có.

## **2. Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:

- Đối với HĐQT:

+ Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014 trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Đối với Ban giám đốc điều hành:

+ Xây dựng qui trình quản lý công nợ sát sao, chặt chẽ, có biện pháp đốc thu kịp thời. Xây dựng qui trình luân chuyển chứng từ suất ăn hợp lý để rút ngắn thời gian thu hồi nợ.

## **VII. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

### **1. Công đông góp vốn Nhà nước :**

#### **a. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (VNA)**

Địa chỉ : 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên Hà Nội, VIỆT NAM

Số đăng ký KD: 106000844 cấp ngày 26/1/2007 tại Sở KHĐT Hà Nội

Mã số thuế: 0100107518

Ngành nghề kinh doanh chính : Vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường hàng không trong và ngoài nước.

-Số lượng và tỷ lệ cổ phần VNA sở hữu trong Công ty

**Đầu năm ( 01/01/2013)**

+ Số lượng : 1.085.405 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 36,07%

**Cuối năm ( 31/12/2013)**

+ Số lượng : 1.085.405 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 36,07%

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2013 : không thay đổi

#### **b. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)**

Địa chỉ : Sân bay Quốc tế TSN, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Số đăng ký KD: 4106000177 Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp

Ngành nghề kinh doanh: -Kinh doanh hàng Miễn thuế;-Kinh doanh Dịch vụ Thương nghiệp (Bán hàng bách hoá, mỹ nghệ, ăn uống,-Kinh doanh Dịch vụ Vận chuyển;-Kinh doanh Xuất nhập khẩu;-Kinh doanh Du lịch, Khách sạn, Đại lý vé máy bay;-Kinh doanh Quảng cáo;-Đầu tư Khai thác các Dự án Kinh doanh Du lịch & Bất động sản;-Sản xuất và Kinh doanh Trang trại;

-Số lượng và tỷ lệ cổ phần SASCO sở hữu trong Công ty

**Đầu năm (01/01/2013)**



+ Số lượng : 296.391 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 9,85 %

**Cuối năm (31/12/2013)**

+ Số lượng : 296.391 cổ phiếu

+ Tỷ lệ : 9,85 %

- Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần trong năm 2012: không thay đổi

**2. Cổ đông sáng lập**

Cổ đông	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
<b>Tổng công ty Hàng không Việt Nam</b> <b>đại diện: Ông Lại Đức Vĩnh thay ông Trịnh Anh Thắng</b> <i>Địa chỉ:</i> 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên Hà Nội.	Phổ thông	542.702	5.427.020.000	18,03%
<b>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất</b> <b>Đại diện: Ông Nguyễn Văn Danh</b> <i>Địa chỉ:</i> Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất Phường 2, Quận Tân Bình Tp.HCM	Phổ thông	296.391	2.963.910.000	9,85%
<b>Nguyễn Thanh Đông</b> <b>(Đại diện phần vốn Tổng công ty Hàng không Việt Nam)</b> <i>Địa chỉ:</i> 656 Trưng Nữ Vương - Hòa Thuận - Hải Châu - Đà Nẵng	Phổ thông	542.703	5.427.030.000	18,04%
<b>Nguyễn Thị Thanh Loan</b> <i>Địa chỉ:</i> 79 Lê Đình Lý -Đà Nẵng	Phổ thông	70.322	703.220.000	2,34%
<b>Phạm Văn Hà</b> <i>Địa chỉ:</i> 103 Tống Phước Phổ - Đà Nẵng	Phổ thông	39.072	390.720.000	1,3%

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400102045 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 5/04/2006, đăng lý thay đổi lần thứ 11 ngày 21/12/2012)

**3. Cổ đông góp vốn nước ngoài :**

01/01/2013	31/12/2013
MASCO_Báo cáo thường niên 2013	
Page 21	

<b>TÊN CỔ ĐÔNG</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
Cá nhân Nước ngoài	29.656	0,985%	37.756	1,255%
Tổ chức nước ngoài	294	0,009%	294	0,009%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>29.950</b>	<b>0,995%</b>	<b>38.050</b>	<b>1,264%</b>

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2014  
 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN THANH ĐÔNG

**PHỤ LỤC**  
**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG BAN ĐIỀU HÀNH**

**A. Ông NGUYỄN THANH ĐÔNG – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên : NGUYỄN THANH ĐÔNG . Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/7/1963
- Nơi sinh : Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Phong - Điện Bàn - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 656 - Trưng Nữ Vương - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.826680
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán, Ngoại thương.
- Quá trình công tác :
  - 7/1993 - 10/1994 : Cán bộ Công ty Dịch vụ Cùm cảng HK Sân bay Miền Trung
  - 11/1994 - 10/1998 : Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
  - 11/1998 - 3/2006 : Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
  - 4/2006 - Nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 674.427 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu : 131.724 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu : 542.703 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**B. Ông PHẠM VĂN HÀ – Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc**

- Họ và tên : PHẠM VĂN HÀ . Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/12/1966
- Nơi sinh : Quốc Oai - Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quế Xuân - Quế Sơn - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 103 Tống Phước Phổ - TP Đà Nẵng .
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.828159

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh .
- Quá trình công tác :
  - 1/1993 - 11/2004 : Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
  - 12/2004 - 3/2006 : Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
  - 4/2006 - Nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng.

Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng Quản trị /Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 39.072 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu: 39.072 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.

**C. Ông TRẦN THANH HẢI – Phó Giám đốc Công ty**

- Họ và tên : TRẦN THANH HẢI
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1969
- Nơi sinh : Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 24 - Phan Tứ - TP Đà Nẵng
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.830340
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn :Cử nhân TC-KT, KD Ngoại thương; Thạc sỹ Quản trị KD
- Quá trình công tác:
  - 11/1991 - 10/1993 : Kế toán tổng hợp - Cty Dịch vụ Vật Tư & Lâm nghiệp Đà Nẵng
  - 11/1993 - 10/1999 : Kế toán tổng hợp-Cty Dịch vụ Hàng không Sân bay ĐN
  - 11/1999 - 3/2006 : Kế toán trưởng-Công ty Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng
  - 04/2006 – 07/2011 : Kế toán trưởng Cty Cổ phần DV HK sân bay Đà Nẵng.
  - 07/2011-12/2011 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Cty CP DVHK sân bay Đà Nẵng.
  - 01/2012- Nay : Phó Giám đốc Cty CP DVHK sân bay Đà Nẵng.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 36.500 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu: 36.500 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**D. Ông ĐOÀN TRỌNG TIẾN - Phó Giám đốc.**

- Họ và tên : ĐOÀN TRỌNG TIẾN
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/11/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Hải Dương – H. Hương Trà – Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 79/4 Hải Phòng – TP Đà Nẵng
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 0511.3.830340
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân QT - KD; Thạc sỹ Quản trị KD
- Quá trình công tác:
  - 02/1992 – 08/1994: Nhân viên XN dịch vụ xây dựng hàng không miền Trung
  - 09/1994 – 10/1996 : Nhân viên phòng KH-KD Cty Dịch vụ cụm cảng hàng không miền Trung.
  - 11/1996 – 05/2002 : Trưởng Trung tâm bán vé máy bay – Cty DV cụm cảng hàng không miền Trung.
  - 06/2002 – 06/2011 : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – Cty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.
  - 07/ 2011 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 229 cổ phiếu
- Trong đó: + Sở hữu: 229 cổ phiếu
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

E. Ông : **PHAN HỮU TÂM** – Kế toán trưởng

- Họ và tên: PHAN HỮU TÂM
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/05/1980
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hòa Thọ - Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : Tổ 101 phường Khuê Trung – quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0511.3.830340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : cử nhân TC - KT
- Quá trình công tác:
  - + 08/2004 – 09/2006: Kế toán tổng hợp Công ty Thép Đà Nẵng.
  - + 10/2006 – 09/2010: Kiểm toán viên Cty Kiểm toán và kế toán AAC.
  - +10/2010 – 11/2011: Phó trưởng phòng kế toán Cty CP Thép Đà Nẵng
  - +01/2012 – nay: Kế toán trưởng Cty CP DV HK sân bay Đà Nẵng

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Cty CP DV HK sân bay Đà Nẵng

- Số cổ phiếu nắm giữ : 10.000 cổ phiếu
- Sở hữu : 10.000 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- .- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- .- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- .- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không.